

Câu cá vàng

» Tác giả: Phan

Tôi mê câu cá từ nhỏ, đi câu vui từ khi thọt ổ kiến trên cây mảng cầu xiêm hay thọt tổ ong ngoài bụi rậm, cây bần, cây mả... để có mồi đi câu. Kiến lửa dữ dằn thì còn phải nói, ong cũng đâu hiền lành gì. Thề nào trên mình mảy tôi chẳng có dăm vết xung đở để xuýt xoa... Thoạt đầu, kiến cắn còn xứt dầu hay vôi ăn trầu khi bị ong chích. Riết rồi quen thành ghiền cảm giác... đau đau. Những cái trứng kiến trắng phau, ầu trùng trong tổ ong cũng vậy. Đến người nhìn còn muốn ăn, nói chi cá.

Khi giật được con cá rô mề chừng ba ngón tay, cây cần câu trúc oằn xuống... con cá giẫy dựa trong ánh nắng lóng lánh vàng ươm. Vẫy, kỳ của nó dựng lên, gập con cá trống. Kỳ, vẫy ửng màu xanh biển thật đẹp - sướt mắt hết biết. Rung động truyền theo cây cần câu trúc cho cảm giác - sướt tay. Vui sướt nhất là xách về xóm chừng hai chục con cá rô mề như vậy, ai thấy cũng bắt ham và không ngớt khen ngợi: "Thằng này câu giỏi thiệt! Má nó khỏi đi chợ..." Hơn những lời khen là thỏa mãn tự tôn trong con nít. Tôi khoái cảm giác: Mình là người có ích cho gia đình và được hàng xóm nể mặt. Hình như mầm mống của nam tính đang phát triển trong tôi. Vậy là câu miết cho sở thích và cho tính tự cao.

Lớn lên được chút thì tôi học nghề mấy ông già câu rê cá lóc ở những ruộng rau muống. Cái thú từ khi đi tuyển được cây trúc già, thẳng bằng như cây ăng-ten trên xe jeep của lính. Ra tiệm sửa xe xin cả bó cãm cũ mang về nhà ngồi uốn lưỡi câu. Làm chừng vài chục cái chỉ được dăm ba cái tương đối ưng ý. (có ngành sắc bén mà thân lưỡi không bị yếu, mới đủ sức bắt cá lớn.) Đến màn trui mấy cái lưỡi câu tương đối ấy lại hao hụt thêm mấy chục phần trăm. Đốt đỏ lưỡi câu trên bếp than hồng, kẹp từng cái nhúng vô nước muối (độ mặn của nước muối là bí quyết - không truyền nghề. Cách nhúng là kinh nghiệm - không chỉ được.) Tôi không nói quá đâu. Có những cái lưỡi câu trị giá ba con cá lóc còn không đổi.

Khi đã có bộ đồ nghề - coi không tệ. Lại đi săn mồi là những con nhái con (còn ai nhanh hơn nhái con? Chộp được nó đâu phải dễ.) Có câu: "Chộp ếch" trong tiếng Việt để trêu tức người bị té ngã. Săn được mớ nhái con mười con là thấy đói bụng. Nhưng mê câu và nghĩ đến những con cá lóc nên đâu chịu về nhà ăn cơm. Chỉ rửa tay chân qua loa ở bờ ao, bờ ruộng. Cuộc đấu trí bắt đầu liền sau đó. Móc con nhái con vào lưỡi câu sao cho giống như không có sự can thiệp của bàn tay con người. Bứt cọng cỏ năng như cái ống hút (drinking straws). Ghim vào đầu nhọn của lưỡi câu để cá lóc đừng sợ mà cũng để đầu nhọn của lưỡi câu đừng vướng vào rau muống trên ruộng. Bắt đầu ném thật xa - con mồi, Tay phải rung cần... rê... rê...

trên mặt ruộng, tay trái thâu giây cước ny-lon về o gỗ. Cứ thế lập lại nhiều lần... Những nơi có bầy rờn rờn (cá lóc con) là có cơ hội cá lóc mẹ đói hay không cũng phải thanh toán con nhái mồi - hiểm họa của bầy rờn rờn. Trời sinh động vật, đều có tình mẫu tử.

Nhớ lần đầu tiên giết được con cá lóc bằng bắp chân. Đầu tiên là tìm tới đập thành thạch đến nghệt thở. Từ từ bình tĩnh lại... Sướng tề đại cả tâm can. Tôi đứng bần thần lâu lắm để tận hưởng cảm giác thắng cuộc đấu trí với con cá lóc.

Sau đó không lâu tôi đã là tay sát thủ của cá lóc quê tôi. Kinh nghiệm chế tạo lưỡi câu đã nâng danh tiếng tôi lên làng trên xóm dưới. Làm cho tôi có đồng ra đồng vào - tiêu vật với bạn bè.

Được ông già trong xóm đi tuyển mồi đâu về hai câu trúc già, thẳng ỏi là thẳng. Ông giao cho tôi róc mắt, hơ lửa trui trúc. Công việc này cần kinh nghiệm và khéo tay. Một bếp than hồng với cái nùi giẻ ướt - ngồi hong chậm từng mắt trúc, không được già lửa, không được vội làm cho mắt trúc bị giòn. Nhưng lửa quá non, hơ lâu thì thân trúc (thân cần câu) sau này sẽ yếu, khó bắt được cá lớn. Như truyện chương trui kiếm vậy. Cây cần câu phải cứng - mềm; cương - nhu... như bảo kiếm. Tôi mê đoạn văn tả Tần Thủy Hoàng bỏ ngai vàng đi lên núi rèn - trui kiếm bằng máu một trăm con mèo đen. Chỉ không thích ông ấy, lúc hoàn thành thanh bảo kiếm thì giết người thợ rèn - có một không hai để thiên hạ không thể có cây bảo kiếm thứ hai.

Tôi ngồi trui cần câu như trui bảo kiếm. Sau đó mỗi người một cây như đôi song kiếm danh trấn giang hồ. Tôi quý cây cần câu đó như bảo vật. Theo thời gian cây cần câu lên nước vàng ươm, bóng loáng, lại có làm lễ khai cần cúng kiếng hẳn hoi nên linh lắm. Lần nào tôi xách cần đi thì về cũng có cá. Hôm ít, mẹ tôi lấy đầu đuôi nấu canh chua, khúc mình đem kho. Nhà tôi sẵn vườn rau đủ loại nên hai bữa cơm gia đình rất đậm đà từ chất lượng bữa ăn đến ẩm cúng không khí gia đình. Những hôm tôi câu được nhiều, mẹ tôi đem cho ai đó đang bệnh để kho tiêu ăn dè. Tình xóm làng quê tôi như thế. Có khi cha tôi đốt rơm làm cá lóc nướng trui ăn với rau sống cuốn bánh tráng, chấm mắm nêm thì tuyệt cú mèo.

Nhớ hình ảnh cha tôi khề khà chung rượu đế. Bộ đồ lòng ư tiên cho người câu, nhưng tôi ưa nhường cho cha vì ông thích vị đắng đắng và giòn giòn của ruột cá lóc. Trong sách "Những món ăn miền Nam" của tác giả nào - quên rồi. Nhưng tôi nhớ có đoạn tả về ăn ruột cá lóc nướng trui, uống rượu đế nếp là một món cao lương mỹ vị của miền Nam.

Đúng lần gần đến giỗ ông Nội tôi. Mẹ tôi rọng những con cá lóc tôi câu được trong cái lu mẻ miệng. Mẹ nói để giành chừng chục con thì đủ làm đám giỗ. Tôi biết vậy nên cố câu cho đủ. Tôi đang rê cá lóc ngoài ruộng rau muống, trời chiều thật chiều rồi nhưng ráng kiếm thêm con nữa là đủ chục cho mẹ tôi yên tâm về món cá, còn lo những món khác nữa.

...Có ông già râu tóc bạc phơ, nhàn tản hưởng gió đồng. Ông ghé nhìn tôi

câu thật lâu. Tôi nhìn ông là nghĩ đến Thần tiên trong truyện cổ tích. Ông mặc bà ba trắng, búi tóc như đàn bà. Ông hỏi tôi:

"Cháu câu được nhiều chưa mà câu hoài vậy? Tôi rồi."

"Dạ được hai con rồi. Cháu ráng thêm con nữa."

"Cháu câu bán hay câu ăn?"

"Dạ nhà ăn thôi ông. Có dư thì cho hàng xóm."

"..."

Tôi giựt được con thứ ba, con cá lóc lớn nhất từ trước tới giờ mà tôi câu được. Tưởng ông già cho tôi lời trầm trồ khen ngợi. Nhưng ngược lại:

"Ông hỏi cháu câu này!"

"Dạ ông."

"Nếu người ta đến nhà bắt mẹ cháu đem đi (giết và ăn thịt). Ai sẽ nấu cơm cho anh em cháu ăn? Cháu có thấy bây rờng rờng bây giờ mồ côi. Chúng sẽ chết hết với những con cá lớn hơn chúng vì không còn mẹ bảo vệ. Không thì cũng chết đói vì không còn mẹ kiếm mồi cho chúng..."

"..."

"Cháu hiểu rồi ông."

Tôi thả ba con cá lóc trước mặt ông già. Ông vui ra mặt, vuốt chòm râu cằm trắng như mây, dài đến rốn... Một già một trẻ về nhà ông gần đó uống nước trà. Đám giỗ ông Nội tôi lần đó chỉ có bảy con cá lóc.

Một lần nữa tay. Tôi xếp bì giấy, lấy cọng thun bắn con thằn lằn trên trần nhà. Đem móc vào lưỡi câu, vác cây cần câu đi nghêu ngênh trong xóm. Gặp mẹ tôi đi đâu về.

"Thôi đi con. Ông Hai đã nói vậy... còn câu chi nữa?"

"Con rê chơi thôi mẹ. Buồn quá...!"

Tôi đi lang thang ra mấy ruộng rau muống ngoài Nghĩa địa. Thấy ông kia câu cá lóc - khác tôi. Cây cần câu của ông ấy chỉ là đoạn gốc trúc già dài chừng hai mét - xấu xí phát ớn. Đầu buộc đoạn dây dù hai mét - không tới. Ông ấy buộc con vệt con thì khéo - nó vẫn bơi được. Hai chân nó mang hai chùm lưỡi câu (loại mua chợ - dờ ẹt). Ông núp trong bụi rậm như đi ăn trộm. Tôi thấy lạ nên đến coi. Ông ấy nhìn cây cần câu của tôi mà thèm chảy nước miếng.

"Ở đâu mà có cây cần câu tốt dzậy?"

"Ông không biết tôi hả? Ông từ đâu đến đây?"

"..."

Tôi nhìn ông ấy núp trong bụi rậm (cho cá mẹ đừng thấy bóng người). Thả con vệt con lội giữa bây rờng rờng... Không bao lâu. Con cá mẹ quẫy nước một cái thật lớn! Ông ấy thắng được con cá thật to. Tiếng cười đắc chí của ông ấy lồng lộng trong gió chiều làm tôi tức khí. Tôi muốn câu liền một con cá lóc lớn hơn cho vị khách vãng lai - không mời mà đến đây - biết mặt thằng Thổ địa - tôi. Nhưng ông ấy mau chóng rời hiện trường. Tôi tức tối theo bản năng cộp con bị vuốt râu. Thề với lòng gặp ông này lần nữa, phải cho ông ấy biết: "Tôi là ai".

Tôi nguôi đi cơn tức giận khi nghe tiếng kêu thống thiết của con vịt con mà ông ấy bỏ lại trên bờ ruộng. Nó không chết dù đã mất hai chân. Máu chảy hoài không dứt. Tiếng kêu đau đớn nhỏ dần... lâu lắm. Con vịt con vàng óng thật dễ thương từ từ nhắm mắt - ngoẻo đầu... chào tôi lần cuối.

Dưới ruộng rau bẫy ròng rọc hốt hoảng tìm mẹ. Chúng không còn bơi lội tung tăng hay nhón nhờ rượt đuổi nhau như chơi đùa nữa. Lòng từ bi bất ngờ trong tôi ập đến - chiếm hết tâm tư tôi. Tôi tháo bỏ con thần lặn, vác cây cần câu - thơ thẩn về nhà trong tiếng cười chế nhạo của hàng xóm. "Hôm nay tay sát cá đệ nhất - về không sao mảy?"

Bộ đồ câu danh trấn giang hồ - tôi không tặng ai, không hủy bỏ. Gói ghém cẩn thận để lên gác bếp (nơi có khói thường ít mỗi mọt).

Năm tôi đi Đại học thì ông Hai mất. Đêm tôi nằm mơ thấy mình đã đi câu. Tôi giật lên con cá lớn mặc bà ba trắng, râu tóc bạc phơ... Hôm sau tôi đến chỗ để bộ đồ câu đã đóng bụi thời gian, ám khói. Mọi trong cái rọ đã khô khốc... Tôi cầm lên coi lại những cái lưỡi câu oan nghiệt.

Nhiều đêm sau tôi không ngủ được mà cứ nhớ những lần ghé thăm ông Hai. Những tư tưởng Phật Giáo mà ông đã giảng cho tôi nghe, còn nhớ đến bây giờ. Người ông ngang xương mà sao tôi kính yêu.

Bộ đồ câu không biết có còn không? Vì tôi xa nhà đã quá lâu. Đêm qua tôi lại nằm mơ - câu cá. Tôi câu lên con cá vàng tuyệt đẹp. Không phải là ông Hai. Sáng nay ngồi với ly cà phê - vào hạ. Tôi nhớ ông Hai ở quê mình. Không lẽ ông Hai đã đầu thai thành con cá vàng và ghé thăm tôi?!

Phan